

Bản án số: 302/2018/HS-ST

Ngày: 26 - 11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nga
- ***Các hội thẩm nhân dân:***
 - 1. Ông Lê Cát Tường
 - 2. Bà Nguyễn Thị Hạnh
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Xuân - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 360/2018/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Thế L , sinh năm 1981; Nơi ĐKKTT: Phố HB, phường ĐH, TP TH; chỗ ở: Số nhà LT, phường ĐH, thành phố TH, tỉnh TH; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đoàn Thế H, (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ: Lê Thị C , sinh năm 1983, có 2 con, lớn sinh năm 2006 nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 30/7/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt tù); Ngày 15/11/2017 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Xuân Hà, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 19/3/2018. (có mặt tại phiên tòa)

2. Đào Đình B , sinh năm 1991. Nơi ĐKKHKT: Thôn CT, xã QT, thành phố TH, tỉnh TH; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đào Đình Th (đã chết) và bà: Phạm Thị S (đã chết); Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 1 Thanh Hóa. *(có mặt tại phiên tòa)*

Người bị hại: Lê Phương Th , sinh ngày 18/4/2002 *(vắng mặt)*

Trú tại: 87 Đông Bào Ngoại, P. Đông Hương, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo PLC của người bị hại: Lê Văn T , Lê Thị L *(Vắng mặt)*

Trú tại: Thôn TL, xã HS, huyện NC, tỉnh TH

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn L , Vũ Thị N *(Vắng mặt)*

Trú tại: 87 ĐBN, phường ĐH, TP. TH, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/02/2018, tại chợ đầu mối (thuộc phường Đông Hương, TP. Thanh Hóa) Đoàn Thế L và Đào Đình B rủ nhau đi trộm cắp tài sản. L đã dùng xe đạp chở B đến trước số nhà 87 Đông Bào Ngoại, phường Đông Hương, TP. Thanh Hóa thấy có 01 xe máy điện nhãn hiệu ECOMOTOR, loại XMEN, màu đỏ, biển kiểm soát 36MĐ1- 412.34 của chị Lê Phương Th đang dựng trong nhà xe, không có ai trông coi. L đứng ngoài cảnh giới cho B đi vào nhà xe dắt xe ra. Sau đó L và B đẩy xe máy điện vừa lấy được đến khu vực đường Lê Lai, phường Đông hương, TP. Thanh Hóa để bán nhưng không bán được nên L đem xe về nhà cất giấu. Ngày 25/02/2018 Công an phường Đông Hương kiểm tra phát hiện nên L đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình và tự nguyện giao nộp chiếc xe đang cất giấu cho Công an phường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/HĐĐGTS ngày 16/3/2018 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố Thanh Hóa kết luận: Xe máy điện nhãn hiệu ECOMOTOR, loại XMEN, màu đỏ, biển kiểm soát 36MĐ1- 412.34 trị giá 14.000.000đ. Ngày 14/5/2018 Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là chị Lê Phương Th . Chị Th và người đại diện đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 270/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đào Đình B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố Đoàn Thế L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b khoản 2 điều 53; Điều 56; Điều 58 - của Bộ luật hình sự (đối với Đoàn Thế L); Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 - của Bộ luật hình sự (đối với Đào Đình B). Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Thế L, Đào Đình B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Đoàn Thế L từ 24 tháng đến 30 tháng tù, tổng hợp với hình phạt tù của bản án số 280/2017/HSST ngày 15/11/2017 của TAND thành phố Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Xử phạt Đào Đình B từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đoàn Thế L, bị cáo Đào Đình B thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đoàn Thế L, Đào Đình B khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của các bị cáo và kết quả định giá có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 22/02/2018, tại số nhà 87 Đông Bào Ngoại, phường Đông Hương, TP. Thanh Hóa, Đoàn Thế L và Đào Đình B đã lợi dụng sơ hở của chị Lê Phương Th trong việc trông coi quản lý tài sản, cùng nhau lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy điện nhãn hiệu ECOMOTOR, loại XMEN, màu đỏ, biển kiểm soát 36MĐ1- 412.34 trị giá 14.000.000đ của chị Lê Phương Th.

Bị cáo Đoàn Thế L cũng thừa nhận đã hai lần bị Tòa án kết án. Tại bản án số 280/2017/HSST ngày 15/11/2017 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã xử phạt Đoàn Thế L 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng

“Tái phạm”. Bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do đó thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Đoàn Thế L , Đào Đình B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Đoàn Thế L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 điều 173; Truy tố Đào Đình B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an trong khu vực, thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Bị cáo L đã nhiều lần bị kết án chưa được xóa án tích nhưng không ăn năn hối cải, không sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành công dân tốt và để phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét vai trò đồng phạm: Vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, tính chất mức độ tham gia phạm tội ngang nhau. Song bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo B .

[4] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (Tình tiết tái phạm nguy hiểm của bị cáo L đã được xác định là tình tiết định khung hình phạt nên không coi là tình tiết tăng nặng TNHS). Các bị cáo đều được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. Bị cáo L sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp để trả lại cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xét.

[6] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b khoản 2 điều 53; Điều 56; Điều 58 - của Bộ luật hình sự (đối với Đoàn Thế L).

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 - của Bộ luật hình sự; Điều 117 - Luật Xử lý vi phạm hành chính (đối với Đào Đình B.)

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Đoàn Thế L , Đào Đình B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Đoàn Thế L 30 (ba mươi) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 48 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 280/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 78 (bảy mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2018.

- **Xử phạt:** Đào Đình B 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong “Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” số 60/QĐ-TA ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa kể từ khi bắt thi hành án.

- **Về bồi thường dân sự:** Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, HĐXX không xét.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 99 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Thế L , Đào Đình B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Đoàn Thế L , Đào Đình B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- Người đại diện bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;
- Cơ sở cai nghiện số 1 Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Nga